

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218/2013/TT-BQP

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội***Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;**Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;**Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng;**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội như sau:***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, đơn vị, của người có thẩm quyền trong Quân đội bao gồm:

1. Khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại.
3. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính;
4. Khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật.
5. Tiếp công dân;
6. Quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tiếp công dân.
7. Xử lý vi phạm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, quân nhân, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, công nhân viên quốc phòng, lao động hợp đồng và các đối tượng khác do Quân đội quản lý; cơ quan, tổ chức,

cá nhân ngoài Quân đội có liên quan đến khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền trong Quân đội.

Điều 3. Nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại phải được thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời.

Điều 4. Áp dụng pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, học tập, làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Quân đội được áp dụng theo quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại (sau đây viết tắt là Nghị định số 75/2012/NĐ-CP) và Thông tư này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Các quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội không được quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo Luật khiếu nại và các quy định khác của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Chương II KHIẾU NẠI, THẨM QUYỀN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1 KHIẾU NẠI, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT

Điều 5. Quyền khiếu nại

1. Đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này có quyền khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Quân đội khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính đó là trái pháp luật, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Các khiếu nại liên quan đến hoạt động chỉ huy, điều hành quy định trong Điều lệnh Quản lý bộ đội; liên quan đến việc thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

1. Trung đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện, Đoàn trưởng Đoàn biên phòng và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình và của quân nhân, công nhân viên quốc phòng do mình quản lý.

2. Sư đoàn trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Học viện Quân y, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình và của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp trong trường hợp người chỉ huy cơ quan, đơn vị đó không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại;

Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

3. Giám đốc Học viện (trừ Học viện Quân y), Hiệu trưởng Nhà trường, Viện trưởng Viện nghiên cứu, Giám đốc Bệnh viện, Tổng Giám đốc công ty và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng do mình quản lý.

4. Tư lệnh Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Tập đoàn viễn thông Quân đội và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;

Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

5. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm các Tổng cục; Tư lệnh Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;

Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;

a) Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết;

b) Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết;

c) Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết khiếu nại giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Mục 2

TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Điều 7. Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại của cơ quan, đơn vị

1. Khi nhận được đơn khiếu nại, chỉ huy cơ quan, đơn vị giao cho cơ quan thanh tra hoặc cán bộ, cơ quan kiêm nhiệm công tác thanh tra cùng cấp đăng ký vào hệ thống sổ sách theo mẫu biểu quy định; phân loại xử lý như sau:

a) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết khi có đủ các điều kiện giải quyết, thì phải thụ lý giải quyết và thông báo cho người khiếu nại bằng văn bản;

b) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại, thì có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do không thụ lý;

c) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị cấp dưới thì chuyển đến chỉ huy cơ quan, đơn vị đó giải quyết, đồng thời báo tin và chỉ dẫn cho người khiếu nại biết.

2. Trường hợp chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới để quá thời hạn quy định mà chưa giải quyết thì chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp trên có trách nhiệm:

a) Yêu cầu cấp dưới phải giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết của cấp dưới;

b) Áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại;

c) Trường hợp biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền của mình thì báo cáo kiến nghị lên chỉ huy cấp trên xem xét giải quyết.

3. Đối với đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn khiếu nại về vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thì chỉ huy cơ quan, đơn vị nhận được đơn không có trách nhiệm thụ lý, nhưng có văn bản hướng dẫn người khiếu nại. Việc hướng dẫn, trả lời chỉ thực hiện một lần đối với vụ việc khiếu nại; trường hợp người khiếu nại gửi kèm các giấy tờ, tài liệu là bản gốc liên quan đến vụ việc khiếu nại thì cơ quan, đơn vị nhận được trả lại các giấy tờ, tài liệu đó cho người khiếu nại.

4. Đối với đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo thì cơ quan, đơn vị nhận được đơn có trách nhiệm hướng dẫn để người khiếu nại hoặc tố cáo viết lại đơn tách riêng nội dung khiếu nại, nội dung tố cáo.

Điều 8. Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Thanh tra Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Bộ trưởng tiếp nhận nghiên cứu, xử lý, đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, nếu đơn khiếu nại không đủ điều kiện như quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại thì hướng dẫn hoặc có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do, nếu đơn đủ điều kiện để thụ lý giải quyết thì có trách nhiệm báo cáo, đề xuất để Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định xem xét giải quyết.

2. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thì chuyển đến Thanh tra Bộ Quốc phòng nghiên cứu, xử lý theo Khoản 1 Điều này (trừ các khiếu nại về Đảng và khiếu nại liên quan đến quyết định, hành vi tố tụng).

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, có nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị thì Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trao đổi, thống nhất đề xuất để Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc giải quyết.

4. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Thanh tra Bộ Quốc phòng nghiên cứu, đề xuất giúp Bộ trưởng về mặt pháp lý việc xem xét giải quyết các đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Điều 9. Khảo sát, thụ lý, chuẩn bị giải quyết khiếu nại

1. Khi nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại, trong thời hạn 10 ngày người giải quyết khiếu nại trực tiếp gặp người viết đơn để xác định tính pháp lý của đơn; xác định nội dung khiếu nại; ra văn bản thông báo thụ lý khiếu nại.

2. Sau khi thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết tiến hành nghiên cứu đơn khiếu nại, các chứng cứ về quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại, các tài liệu liên quan do người khiếu nại cung cấp ban đầu; phải xác định được nội dung khiếu nại, đối tượng và phạm vi cần xác minh; thu thập, nghiên cứu các văn bản pháp luật của Nhà nước, Quân đội có liên quan đến nội dung khiếu nại, từ đó đề xuất kế hoạch, lực lượng, thành phần tham gia giải quyết có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm sát với tình hình thực tế, đạt hiệu quả.